

Số: 05/2025/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 20 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (hiện nay là thành phố H, tỉnh Ninh Bình).

- Bị đơn: **Anh Vũ Ngọc L**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (hiện nay là thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc L có 02 con chung là cháu Vũ Phúc L1, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Vũ Bảo L2, sinh ngày

26/7/2021. Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Phúc L1 và cháu Vũ Bảo L2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L3 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L3 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh L3 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002035 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND h.Yên Mô;
- Chi cục THADS h.Yên Mô;
- UBND xã Yên Hưng (nay là UBND TT.Yên Thịnh);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn